

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2022/DS – ST
Ngày: 22-4-2022
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Phong

2. Bà Trương Thị Hồng Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Thanh M, sinh năm 1970

bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: khu phố CT, phường TQB, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

Bị đơn: vợ chồng ông Trần Văn T, sinh năm 1982

Bà Dương Thị M

Cùng địa chỉ: khu phố 1, phường TQ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
(vắng mặt lần 02 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn, vợ chồng ông Nguyễn Thanh M, bà Trần Thị Kim P là: Ngày 06/01/2021 vợ chồng ông có cho vợ chồng ông T, bà M mượn 70.000.000 đồng. Vợ chồng ông đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông T, bà M không trả. Nay vợ chồng ông M, bà P yêu cầu vợ chồng ông T, bà M trả số tiền đã mượn cho vợ chồng ông.

+ Theo trình bày của bị đơn, vợ chồng ông Trần Văn T, bà Dương Thị M là: vợ chồng ông T, bà M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt và không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: vợ chồng ông Nguyễn Thanh M, bà Trần Thị Kim P có đơn yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp và vợ chồng ông Trần Văn T, bà Dương Thị M đều có hộ khẩu thường trú tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn vợ chồng ông Trần Văn T, bà Dương Thị M vắng mặt. Đối với việc vắng mặt của vợ chồng ông Trần Văn T, bà Dương Thị M: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vợ chồng ông Trần Văn T, bà Dương Thị M vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử tại Tòa. Việc vắng mặt này của vợ chồng ông Trần Văn T, bà Dương Thị M là cố ý. Do đó, vợ chồng ông Trần Văn T, bà Dương Thị M phải chịu trách nhiệm về việc vắng mặt, không khai báo của mình theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

[2] Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông Trần Văn T, bà Dương Thị M không có mặt, không có văn bản ý kiến về yêu cầu của vợ chồng ông Nguyễn Thanh M, bà Trần Thị Kim P. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết. Ngày 06/01/2021 vợ chồng ông Trần Văn T, bà Dương Thị M viết giấy mượn tiền của vợ chồng ông Nguyễn Thanh M, bà Trần Thị Kim P số tiền 70.000.000 đồng và hẹn đến ngày 21/01/2021 sẽ hoàn trả. Đến hẹn vợ chồng ông T, bà M không trả mặc dù vợ chồng ông M, bà P đã đòi nhiều lần. Do đó, vợ chồng ông Trần Văn T, bà Dương Thị M phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền đã mượn cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh M, bà Trần Thị Kim P.

Về lãi suất: nguyên đơn không yêu cầu lãi suất.

Từ những phân tích trên có đủ cơ sở để buộc vợ chồng ông Trần Văn T, bà Dương Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh M, bà Trần Thị Kim P số tiền 70.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của vợ chồng ông Nguyễn Thanh M, bà Trần Thị Kim P được chấp nhận nên vợ chồng ông Trần Văn T, bà Dương Thị M phải nộp theo quy định $70.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.500.000 \text{ đồng}$ sung công nhà nước.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015,

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn Thanh M, bà Trần Thị Kim P. Buộc vợ chồng ông Trần Văn T, bà Dương Thị M liên đới trả cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh M, bà Trần Thị Kim P số tiền 70.00.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: vợ chồng ông Trần Văn T, bà Dương Thị M phải nộp 3.500.000 đồng sung công nhà nước.

Hoàn trả vợ chồng ông Nguyễn Thanh M, bà Trần Thị Kim P 1.750.000 (một triệu, bảy trăm năm mươi ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001728 ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trần Minh Thành

